

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê thông qua các nội dung sau:

**1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS theo đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2017-2022**

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát trúng cử:

STT	Họ và tên	Số lượng phiếu bầu	Tỷ lệ: Số lượng phiếu bầu / Tổng số CP BQ tham dự ĐH (%)
1.	Đình Đức Tuấn	10.646.540	91.69
2.	Mai Thị Thanh Hoa	10.615.320	91.43

**2. Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018**

Theo Báo cáo hoạt động của HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2018

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.429.370 cổ phần, chiếm 98.344% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 4.600 cổ phần, chiếm 0.03958% số cổ phần có quyền biểu

quyết tham dự đại hội

**3. Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018**

*Theo Báo cáo hoạt động của BKS ngày 10 tháng 04 năm 2018*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.429.370 cổ phần, chiếm 98.344% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 4.600 cổ phần, chiếm 0.03958% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**4. Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017**

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.429.370 cổ phần, chiếm 98.344% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 4.600 cổ phần, chiếm 0.03958% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**5. Đại hội đã thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2017**

*Theo tờ trình số 01/2018/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2017*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.428.870 cổ phần, chiếm 98.34010% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 5.100 cổ phần, chiếm 0.04388% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**6. Đại hội đã thống nhất thông qua mức chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2017 và phương án chi trả năm 2018**

*Theo tờ trình số 02/2018/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2017*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.423.570 cổ phần, chiếm 98.29450% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 10.400 cổ phần, chiếm 0.08949% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

0103  
CÔNG T  
CỔ PH  
N XU  
ÔNG N  
HỤA PH  
PHỒ H

**7. Đại hội đã thống nhất thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2017**

*Theo tờ trình số 01/2018/TTr-BKS ngày 10 tháng 04 năm 2017*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.429.370 cổ phần, chiếm 98.344% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 4.600 cổ phần, chiếm 0.03958% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**8. Đại hội đã thống nhất thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty**

*Theo tờ trình số 03/2018/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2017*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.424.370 cổ phần, chiếm 98.30138% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 9.600 cổ phần, chiếm 0.08260% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**9. Đại hội đã thống nhất thông qua ban hành Quy chế quản trị Công ty**

*Theo tờ trình số 04/2018/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2017*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.429.370 cổ phần, chiếm 98.3444% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 4.600 cổ phần, chiếm 0.03958% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**10. Đại hội đã thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu**

*Theo tờ trình số 05/2018/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2017*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.406.790 cổ phần, chiếm 98.15011% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 21.180 cổ phần, chiếm 0.23387% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê giao cho Hội đồng quản trị công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành căn cứ vào các

nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các cổ đông và cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Mai Thanh Phương*

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

-----

Tên doanh nghiệp:	<b>Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê</b>
Địa chỉ:	Lô đất CN4.3 khu công nghiệp MP Đình Vũ, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Đăng ký kinh doanh:	0103018538 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/11/2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 05/05/2017
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc: 8h30 ngày 21/04/2018. Kết thúc hồi: 12h30 ngày 21/04/2018.
Địa điểm:	Phòng 307 Trung Tâm hội nghị quốc gia- Công số 1, Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Chương trình và nội dung đại hội:	Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
Chủ tọa đại hội:	Ông Mai Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT)
Ban kiểm tra cư cách cổ đông:	Bà Nguyễn Thị Tú– Trưởng Ban Ông Nguyễn Quang Hưng- Ủy viên Ông Phạm Xuân Trí – Ủy viên
Ban kiểm phiếu Biểu quyết:	Bà Nguyễn Thị Tú – Trưởng Ban Bà Trịnh Thị Bội Giao- Ủy viên Ông Phạm Xuân Trí – Ủy viên
Thư ký đại hội:	Bà Vũ Thị Thúy - Trưởng ban Bà Lê Thị Tư - Ủy viên Bà Đoàn Ngọc Bích- Ủy viên
Số cổ đông tham dự và ủy quyền:	93 Cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền, đại diện cho 11.621.780 cổ phần, chiếm 77.48 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**DIỄN BIÊN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian)**

## **A. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ CÔNG BỐ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Bà Nguyễn Thị Tú báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông, tại thời điểm khai mạc (08 giờ 32 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là 79 Cổ đông, đại diện cho 11.314.140 cổ phần, chiếm 75.43 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

- ✓ Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 73 Cổ đông, đại diện cho 8.116.710 cổ phần, chiếm 56.11% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- ✓ Số Cổ đông ủy quyền là 06 Cổ đông, đại diện cho 3.197.430 cổ phần, chiếm 21.32% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

## **B. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

### **1. Chào cờ, khai mạc đại hội**

Ban tổ chức đề nghị các cổ đông làm Lễ Chào cờ, tuyên bố khai mạc Đại hội và mời Ông Mai Thanh Phương – Chủ tịch HĐQT lên điều khiển Đại hội.

### **2. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:**

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội tán thành. Cụ thể như sau:

#### **Đoàn Chủ tịch:**

- Ông Mai Thanh Phương – Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
- Ông Dương Quang Thắng – Tổng giám đốc, Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Hồ Hưng – Ủy viên HĐQT

#### **Ban Thư ký:**

- Bà Vũ Thị Thúy - Trưởng ban
- Bà Lê Thị Tư - Ủy viên
- Bà Đoàn Ngọc Bích - Ủy viên

#### **Ban Kiểm phiếu – Bầu cử:**

- Bà Nguyễn Thị Tú – Trưởng Ban
- Bà Trịnh Thị Bội Giao - Ủy viên
- Ông Phạm Xuân Trí – Ủy viên

### **3. Chương trình của Đại hội:**

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nội dung, chương trình nghị sự của Đại hội với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

### C. NỘI DUNG PHIÊN HỌP

1. Đại hội đã nghe Ông Cao Văn Thái đọc Báo cáo hoạt động của Công ty năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;
2. Đại hội đã nghe Bà Vũ Ngọc Thúy đọc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
3. **Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022**

Bà Nguyễn Thị Tú đã thực hiện các thủ tục để Đại hội tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, BKS:

- Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Tú đọc Tờ trình vv miễn nhiệm và bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022
- Đại hội đã thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022 với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết;
- Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết;
- Đại hội đã thông qua Danh sách ứng viên bầu vào BKS với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết; gồm:

Danh sách ứng viên vào Ban kiểm soát:

#### 1. Ông Đinh Đức Tuấn

#### 2. Bà Mai Thị Thanh Hoa

- Đại hội đã được Ban Kiểm phiếu Biểu quyết hướng dẫn chi tiết cách thức ghi phiếu bầu cử và bỏ phiếu bầu để thực hiện bầu cử.
4. Đại hội đã nghe Bà Trịnh Thị Bội Giao đọc Tờ trình về việc thông qua BCTC kiểm toán năm 2017;
  5. Đại hội đã nghe Bà Trịnh Thị Bội Giao đọc Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2017;
  6. Đại hội đã nghe Bà Trịnh Thị Bội Giao đọc Tờ trình về mức chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2017 và phương án chi trả năm 2018;
  7. Đại hội đã nghe Bà Trịnh Thị Bội Giao đọc Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2018;
  8. Đại hội đã nghe Ông Cao Văn Thái đọc Tờ trình về việc sửa đổi điều lệ công ty;

9. Đại hội đã nghe Ông Cao Văn Thái đọc Tờ trình về việc ban hành Quy chế quản trị Công ty;
10. Đại hội đã nghe Ông Cao Văn Thái đọc Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
11. **Thảo luận tại Đại hội:** Đoàn Chủ tịch mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

**Câu hỏi 1: Biên lợi nhuận của Công ty phụ thuộc vào Nguyên vật liệu hạt nhựa nguyên sinh? Giá nhựa tăng cao thì phương án của Công ty là gì?**

- ⇒ Nguyên vật liệu chính hạt nhựa PP, PE: tùy theo sản phẩm cuối cùng của khách hàng thì tỉ lệ hạt nhựa đi kèm, giá sản phẩm phụ thuộc vào giá dầu thế giới. Thực hiện nhập khẩu mua bao, đảm bảo giá hạt nhựa mức phù hợp.
- ⇒ Sản lượng tăng mạnh vào hạt filler masterbatch: tăng gấp đôi dư vay ngắn hạn, tăng vốn lưu động, tập trung giải ngân trong cùng 1 thời điểm để dự trữ đầu tư cho hạt nhựa nguyên sinh.

**Tại sao biên lợi nhuận gộp Quý I/2018 và quý IV/2017 giảm dần so với quý 3/2017?**

- ⇒ Thị trường Trung Đông và Tết Âm lịch của Việt Nam: ảnh hưởng đến quá trình tiêu thụ sản phẩm, theo quy luật của ngành hàng và sẽ tăng trưởng vào tháng 6-7 hàng năm, theo đánh giá và số liệu thống kê của ngành. Đó là lý do khách quan.

**Câu hỏi 2: Tại sao Doanh thu năm 2018 lợi nhuận gộp tăng khoảng 16% lý do tại sao lại không tăng như năm 2017?**

- ⇒ Phụ thuộc vào dự án đầu tư của Công ty với 02 dự án Nhà máy và phương án tăng trưởng vào 6 tháng cuối năm

**Câu hỏi 3: Hiện nay xuất hàng theo giá FOB/ CIF?**

- ⇒ Chủ yếu là bán giá FOB. Trong tương lai sau khi đã có những thương thảo với các nhà vận tải biển để đưa ra được nhưng ưu đãi về giá thì sẽ hướng tới việc bán giá CIF để tăng doanh thu.

**Câu hỏi 4: Đầu tư thêm dự án đá ốp lát nhân tạo thì công ty tập trung vào phân khúc nào? Công nghệ nhập khẩu máy móc từ Ý hay Trung Quốc?**

- ⇒ Pha Lê là DN thứ 3 trực tiếp sản xuất đá ốp lát nhân tạo và thị trường mà DN chủ yếu chiếm lĩnh sẽ tập trung vào thị trường trong nước và thị trường các nước trên khắp các quốc gia.
- ⇒ Dùng máy ép thủy lực không gian nhiệt từ Trung Quốc – Đài Loan.

**Câu hỏi 5: Đá nhân tạo, sự cạnh tranh của các đối thủ cùng ngành? Chiến lược cạnh tranh?**

- ⇒ Có 02 đối thủ cạnh tranh cùng ngành trong nước: Nằm tại 1 DN Yên Bái và 1 DN Nghệ An. Pha Lê có sở hữu mỏ đá trắng nên đầu vào nguyên vật liệu sẽ được giảm, dẫn đến giá thành giảm => Chiến lược về Giá là chiến lược mũi nhọn mà Pha Lê hướng tới nhất.

**Câu hỏi 6: Khoản 28,5 tỷ của PLP đầu tư ở 69 Vũ Trọng Phụng với Long Giang Land? Khi nào**



### *thu hồi vốn về?*

- ⇒ Đầu tư ngắn hạn và cam kết lợi nhuận, cơ hội tại mỗi quan hệ hợp tác để phát triển và tiêu thụ đá ốp lát nhân tạo với các dự án
- ⇒ Tháng 5/2018 dự án đi vào hoạt động và thực hiện các cam kết về lợi nhuận và đầu tư giữa 2 bên.

### *Câu hỏi 7: Mã cổ phiếu sụt giảm mạnh trong thời gian vừa qua có ảnh hưởng gì đến hoạt động kinh doanh hay ko?*

- ⇒ Giá cổ phiếu suy giảm: Các cổ đông lớn của Pha lê là các tổ chức đầu tư và tập trung vào đầu tư trung hạn và dài hạn chứ không tập trung vào ngắn hạn, các cổ đông nhỏ lẻ.
- ⇒ Giảm giá cổ phiếu để phát hành thêm cổ phiếu, thu hút vốn đầu tư cho các dự án mới.

### *Câu hỏi 8: DN vừa khai thác vừa chế biến, dây chuyền mới công ty đầu tư, chi phí logistic và cảng xuất đặt ở đâu?*

- ⇒ Cảng Đình Vũ xuất khẩu ra nước ngoài là gần nhất.
- ⇒ Tiếp theo cho dự án đầu tư chuyển nhà máy bột vào nghệ an và xây dựng nhà sản xuất xuất đá ốp lát nhân tạo tại thị dịch chuyển cảng Cửa Lò, nghi sơn để giảm chi phí logistic

### *Câu hỏi 9: Để giữ được sự ổn định lợi nhuận trong dài hạn, phương án của Pha Lê là gì?*

#### *Sản phẩm nguyên sinh có lợi nhuận cao nhất, thị trường tập trung vào thị trường nào?*

- ⇒ Doanh nghiệp muốn chuyên sâu cái mình có, cải tạo mở rộng 02 nhà máy thể hiện tính chuyên nghiệp sâu về filler, sản phẩm marble hay bột bả bột tôm cũng là tận thu của những sản phẩm cuối cùng khai thác được để tránh lãng phí và đó bài toán đầu tư đảm bảo nguồn tài chính, hoạt động kinh doanh trung và dài hạn của Pha Lê.
- ⇒ 180 tỷ nâng vốn để mở rộng và đầu tư cho sản phẩm, cho 02 nhà máy, mở rộng và nâng cao công suất tiêu thụ cho sản xuất mới, công suất mới.

## **D. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ**

Sau khi xem xét các báo cáo, tờ trình và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

### **1. Đại hội đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS theo đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2017-2022**

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát trúng cử:

STT	Họ và tên	Số lượng phiếu bầu	Tỷ lệ: Số lượng phiếu bầu / Tổng số CP BQ tham dự ĐH (%)
1.	Đình Đức Tuấn	10.646.540	91.69
2.	Mai Thị Thanh Hoa	10.615.320	91.43

**2. Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018**

*Theo Báo cáo hoạt động của HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2018*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.429.370 cổ phần, chiếm 98.344% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 4.600 cổ phần, chiếm 0.03958% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**3. Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018**

*Theo Báo cáo hoạt động của BKS ngày 10 tháng 04 năm 2018*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.429.370 cổ phần, chiếm 98.344% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 4.600 cổ phần, chiếm 0.03958% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**4. Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017**

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.429.370 cổ phần, chiếm 98.344% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 4.600 cổ phần, chiếm 0.03958% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**5. Đại hội đã thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2017**

*Theo tờ trình số 01/2018/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2017*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.428.870 cổ phần, chiếm 98.34010% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 5.100 cổ phần, chiếm 0.04388% số cổ phần có quyền

biểu quyết tham dự đại hội

**6. Đại hội đã thống nhất thông qua mức chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2017 và phương án chi trả năm 2018**

*Theo tờ trình số 02/2018/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2017*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.423.570 cổ phần, chiếm 98.29450% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 10.400 cổ phần, chiếm 0.08949% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**7. Đại hội đã thống nhất thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2017**

*Theo tờ trình số 01/2018/TTr-BKS ngày 10 tháng 04 năm 2017*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.429.370 cổ phần, chiếm 98.344% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 4.600 cổ phần, chiếm 0.03958% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**8. Đại hội đã thống nhất thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty**

*Theo tờ trình số 03/2018/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2017*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.424.370 cổ phần, chiếm 98.30138% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 9.600 cổ phần, chiếm 0.08260% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**9. Đại hội đã thống nhất thông qua ban hành Quy chế quản trị Công ty**

*Theo tờ trình số 04/2018/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2017*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.429.370 cổ phần, chiếm 98.3444% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 4.600 cổ phần, chiếm 0.03958% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**10. Đại hội đã thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu**

*Theo tờ trình số 05/2018/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2017*

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý đại diện 11.406.790 cổ phần, chiếm 98.15011% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 21.180 cổ phần, chiếm 0.23387% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**E. KẾT THÚC**

Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông kết thúc vào hồi 12h giờ 15 phút cùng ngày.


Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua.

Biên bản gồm 08 trang, được lập thành 04 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 sẽ được lập thành văn bản công bố toàn văn trên website của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

**BAN THƯ KÝ**

**TRƯỞNG BAN**

  
Vũ Thị Thúy

**ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Mai Thanh Phương*

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Công ty trong năm 2017 và kế hoạch 2018 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

**1. Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê nhiệm kỳ 2017-2022 có 05 thành viên gồm: trong đó có 02 thành viên Hội đồng quản trị điều hành, 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Mai Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Dương Quang Thắng	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Đặng Tiến Thành	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Lê Thạc Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Nguyễn Hồ Hưng	Thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành 10 buổi họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như kiện toàn bộ máy hoạt động của các công ty thành viên. Các cuộc họp đều có sự tham dự của đầy đủ thành viên Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông 2017 thông qua các vấn đề chiến lược trong hoạt động của Công ty;
- Triển khai niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán PLP;
- Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc;
- Miễn nhiệm kế toán trưởng cũ và bổ nhiệm Kế toán trưởng mới;

- Mở rộng sản xuất và thành lập hai Ban quản lý dự án để triển khai xây dựng mở rộng hai nhà máy tại Hải Phòng và Nghệ An.
- Cùng nhiều quyết định quan trọng khác.

## 2. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2017

### Về nhân sự:

Tại Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách Lương thưởng & đãi ngộ; Tuyển dụng, Đào tạo và phát triển. Các chính sách lương, thưởng, trợ cấp, ... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thoả đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

### Về hoạt động kinh doanh:

Doanh thu năm 2017 tăng trưởng mạnh, trong đó đặc biệt là doanh thu mảng hạt nhựa, với doanh thu 2017 đạt hơn 268 tỷ đồng, tăng hơn 2,5 lần năm 2016. Điều này cho thấy sản phẩm của Công ty rất được thị trường đón nhận.

Tuy nhiên, năm 2017 Công ty một số khó khăn do tình hình chung của nền kinh tế: giá dầu tăng làm giá nguyên liệu đầu vào tăng, chi phí vận tải tăng, ... Ngoài ra, do nhà máy mới đi vào vận hành, công nhân kỹ thuật chưa có nhiều kinh nghiệm nên sản phẩm sản xuất còn bị lỗi, tỷ lệ hao hụt cao, làm tăng chi phí.

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016	% Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	415.440.164.636	257.619.154.037	161,26%
Doanh thu thuần	314.065.840.952	128.420.053.151	244,56%
Giá vốn hàng bán	219.537.367.455	107.607.509.664	204,02%
Chi phí tài chính	16.696.805.234	5.839.570.743	285,93%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	51.869.745.665	8.127.413.713	638,21%
Lợi nhuận khác	(145.406.209)	(87.776.925)	(165,65)%
Lợi nhuận trước thuế	51.724.339.456	8.039.636.788	643,37%
Lợi nhuận sau thuế	51.724.339.456	7.588.348.790	681,63%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

## 3. Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ vào ngân sách thù lao mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã phê duyệt, tình hình chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong năm 2017 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Ông Mai Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	100.000.000
2	Ông Dương Quang Thắng	Phó CTHĐQT kiêm Tổng Giám đốc	100.000.000
3	Ông Đặng Tiến Thành	Thành viên HĐQT không điều hành	100.000.000
4	Ông Lê Thạc Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	100.000.000
5	Ông Nguyễn Hồ Hưng	Thành viên HĐQT độc lập	100.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>500.000.000</b>

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra thông qua các chức năng chính:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và những người điều hành khác đã cam kết;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và người điều hành khác thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và người điều hành khác hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

### Đánh giá chung:

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý cùng toàn thể Cán bộ công nhân viên trong công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có những chính sách bán hàng linh động, được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với từng thị trường giúp công ty ký được nhiều đơn hàng mới, tăng sản lượng sản xuất và thu lợi nhuận cao. Hình thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của các thành viên Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của công ty, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện triển khai những chiến lược HĐQT đưa ra định hướng một cách nhanh chóng và hiệu quả;
- Linh hoạt trong công tác điều hành;
- Công khai minh bạch; công bố tin tức chính xác, kịp thời;
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động kinh doanh của ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT;
- Triển khai thực hiện việc xây dựng dự án công ty theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

### III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

#### 1. Triển vọng phát triển của ngành

- Cạnh tranh trong ngành sẽ tiếp tục gia tăng với sự tham gia của những đối thủ mới, tuy nhiên đầu vào tiếp tục duy trì việc hưởng lợi từ xu hướng giá nguyên liệu toàn cầu và nhu cầu đầu ra ổn định sẽ là động lực chính cho tăng trưởng toàn ngành.
- Khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu của ngành nhựa trong nước còn thấp. Trong nước hiện chưa tự sản xuất được PE, sản xuất được 15% nhu cầu PP, 30% nhu cầu PET, 50% nhu cầu PVC.
- Tổng nguyên liệu nhựa sản xuất trong nước chỉ đáp ứng được khoảng 20% nhu cầu mỗi năm, 80% còn lại phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu khiến các doanh nghiệp nhựa trong nước khó chủ động trong kế hoạch sản xuất kinh doanh khi giá nguyên liệu nhập khẩu luôn chịu tác động bởi biến động giá các nhiên liệu hóa thạch như dầu mỏ, khí thiên nhiên hay than đá kèm với đó là vấn đề tỷ giá.
- Việt Nam chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu nhựa PE, PP từ Trung Đông, Đông Bắc Á, trong khi đó, PVC chủ yếu được nhập từ các quốc gia Đông Bắc Á như Nhật Bản, Đài Loan và một số quốc gia Đông Nam Á để bù đắp thiếu hụt do trong nước không đáp ứng đủ. Từ 1/1/2017, thuế suất nhập khẩu nguyên liệu nhựa PP tăng từ 1% lên 3% sẽ gây áp lực chi phí đầu vào lên các doanh nghiệp sản xuất bao bì PP trong nước, chính sách này nhằm bảo hộ doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu nhựa PP trong nước (Công ty TNHH Lọc hóa dầu Bình Sơn).
- Ngành nhựa trong nước hiện sử dụng 03 công nghệ chính trong sản xuất: ép đúc, thổi/phun và ép đùn. Hầu hết máy móc thiết bị trong ngành đều được nhập khẩu, năm 2015 ngành nhựa nhập khẩu khoảng 715 triệu USD, chủ yếu từ Trung Quốc (38%) và khu vực Đông Bắc Á (44%). Điều này cũng khiến các doanh nghiệp trong ngành đối mặt với rủi ro biến động tỷ giá, nhất là trong thời kỳ tình hình kinh tế-chính trị các nước trên thế giới bất ổn khiến giá trị những đồng ngoại tệ chính biến động.
- Doanh nghiệp FDI có hệ thống trang thiết bị hiện đại, đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của thị trường quốc tế.
- Ngành nhựa trong nước có mức độ cạnh tranh tương đối cao khi các doanh nghiệp trong ngành phải chịu sức ép từ phía nhà cung cấp nước ngoài khi phụ thuộc 80% vào nguyên liệu nhập khẩu, thiếu tự chủ về nguồn nguyên liệu khiến các doanh nghiệp càng cần đẩy mạnh chiếm lĩnh thị trường đầu ra nhằm đảm bảo mức lợi nhuận kỳ vọng. Các sản phẩm nhựa mang tính tương đồng cao, lựa chọn của khách hàng đa dạng từ các sản phẩm trong nước và nhập khẩu khiến vị thế của doanh nghiệp đối với khách hàng mục tiêu tương đối thấp. Bên cạnh đó, với quy mô và tiềm năng của thị trường tiêu dùng cũng như cơ sở hạ tầng, ngành



nhựa Việt Nam có sức hút tương đối lớn đối với những nhà đầu tư nước ngoài (với công nghệ và nguồn vốn lớn) liên tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư, thâm tóm các doanh nghiệp nhựa trong nước. Điều này cũng đặt ra nhiều thách thức đối với doanh nghiệp nhựa trong nước trước nguy cơ cạnh tranh gia tăng trên chính sân nhà và có thể bị thâm tóm trong tương lai.

- Về các doanh nghiệp trong ngành nhựa, hưởng lợi từ giá nguyên liệu đầu vào sụt giảm trong giai đoạn 2015-2016 do giá dầu thế giới giảm, các doanh nghiệp nhựa trong nước mở rộng quy mô, đầu tư trang thiết bị, gia tăng sản lượng và cải thiện đáng kể biên lợi nhuận. Cùng với đó, giai đoạn vừa qua chứng kiến sự hồi phục của thị trường bất động sản-xây dựng, nhu cầu nhà ở, nâng cấp cơ sở hạ tầng là động lực chính cho ngành nhựa xây dựng. Thu nhập bình quân đầu người gia tăng, cơ cấu dân số trẻ kết hợp tỷ lệ đô thị hóa, tỷ lệ dân trung lưu gia tăng và thói quen sử dụng bao bì nhựa là những động lực chính cho ngành nhựa bao bì. Ngành bất động sản được dự báo sẽ đạt đỉnh vào năm 2018 trước khi đi vào giai đoạn bão hòa kết hợp nhu cầu của ngành hàng tiêu dùng được dự báo sẽ tiếp tục ổn định là hai động lực chính cho đầu ra của ngành nhựa trong nước, trọng tâm là nhóm nhựa vật liệu xây dựng và nhựa bao bì.

## 2. Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2018

Sau khi cân nhắc và nhiều lần điều chỉnh tăng dựa trên những yếu tố thuận lợi – khó khăn, xu hướng biến động thị trường, Hội đồng quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2018 như sau:

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
1	Doanh thu thuần	420.000.000.000	34%
2	Lợi nhuận sau thuế	61.000.000.000	18%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	20%	-

#### ❖ Mục tiêu

- Xây dựng Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

#### ❖ Định hướng thực hiện

- Sát sao chỉ đạo, giám sát, quản lý để nhà máy Hải Phòng và Nghệ An hoạt động ngày càng hiệu quả, doanh thu tăng nhưng tỷ trọng chi phí giảm, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về môi trường và quản lý, giải quyết việc làm cho người lao động địa phương và tăng quy mô vị thế của Công ty trên thị trường;
- Nâng cao quy mô, mở rộng nhà máy tại Hải Phòng và Nghệ An, mục tiêu gấp đôi năng lực sản xuất hai nhà máy vào cuối năm 2018;

- Tiếp tục phát huy thế mạnh và vị thế của các sản phẩm truyền thống trên thị trường; nghiên cứu cho ra nhiều dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường;
- Đa dạng các sản phẩm đầu ra của Công ty để đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt chú trọng vào việc tận thu nguồn nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng để tận dụng sự phát triển của thị trường bất động sản, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm đồng thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc kịp thời trong các quyết định sản xuất kinh doanh hàng ngày;
- Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc để Nhựa Pha Lê luôn là môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động với Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê trong năm 2017 và kế hoạch 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

  
 TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CHỦ TỊCH  
  
 Mai Thanh Phương

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê và các quy định của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017 và định hướng năm 2018 với các nội dung sau:

### 1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia các buổi làm việc của Hội đồng quản trị về kế hoạch hoạt động của Công ty.
- Tham gia một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.
- Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do Ban điều hành và Phòng Tài chính kế toán chuẩn bị.

BKS đã tiến hành 03 buổi họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Nội dung các cuộc họp của BKS liên quan đến một số nội dung chính như sau:

- Xem xét Báo cáo tài chính năm 2016.
- Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.
- Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát.
- Thông qua Đơn từ nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát đối với bà Trịnh Thị Bội Giao và bầu chức vụ Trưởng Ban kiểm soát mới.
- Cùng các nội dung khác.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã có những đánh giá với các quyết định của Hội đồng quản trị như sau:

- Ban kiểm soát đồng ý với chính sách tài chính, đầu tư phát triển, điều hành của Ban điều hành.
- Các vấn đề, quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành không gây thiệt hại cho các cổ đông.

### 2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty

Đến hết năm 2017, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Hệ thống kiểm soát tài chính và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán. Một số thông tin và chỉ tiêu tài chính:

#### Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>	163.036.222.418	88.809.857.590
Phải trả người bán ngắn hạn	16.600.947.116	13.600.118.514
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.646.016.619	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	486.908.983	1.655.719.769
Chi phí phải trả ngắn hạn	846.148.286	759.122.074
Phải trả ngắn hạn khác	98.528.169	51.173.483
Vay ngắn hạn	143.357.673.245	72.743.723.750
<b>Nợ dài hạn</b>	48.780.033.570	59.888.871.021
Vay dài hạn	48.780.033.570	59.888.871.021
<b>Tổng nợ phải trả</b>	211.816.255.988	148.698.728.611

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

- Nhìn chung nợ ngắn hạn của công ty tăng lên từ gần 90 tỷ đồng cuối năm 2016 lên hơn 160 tỷ đồng cuối năm 2017 trong đó tăng mạnh nhất là khoản vay ngắn hạn. Vay ngắn hạn của công ty tăng gần gấp đôi do trong năm vừa qua công ty thực hiện chính sách bán chịu. Chính sách này giúp công ty mở rộng thị trường, tăng khả năng cạnh tranh với các đối thủ khác trong ngành trên thị trường. Việc thực hiện chính sách này cũng cho thấy tham vọng của công ty nhằm chiếm lĩnh thị trường. Và dường như chính sách này rất khả quan, chính sách này đã giúp công ty tăng doanh thu thuần rất lớn. Tuy nhiên, do thực hiện chính sách bán chịu, công ty sẽ bị chiếm dụng vốn trong một khoảng thời gian. Điều đó cho thấy công ty cần phải có nguồn dự trữ tài chính đủ mạnh để thực hiện chính sách bán chịu trong khoảng thời gian Công ty chiếm lĩnh thị trường.
- Khoản nợ dài hạn giảm xuống do công ty đang dần chuyển dịch cơ cấu nguồn vốn từ huy động chủ yếu từ nguồn vay nợ sang huy động từ nguồn vốn chủ sở hữu. Trong năm vừa qua công ty đã thực hiện việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng. Bên cạnh đó, cùng với việc niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh hứa hẹn từng bước chuyển dịch cơ cấu vốn của công ty rất khả quan, nâng tầm thương hiệu và danh tiếng.

#### Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị:

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>87.928.219.521</b>	48.909.359.078
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	65.421.597.503	30.734.596.536
Trả trước cho người bán ngắn hạn	21.434.923.070	6.543.143.378
Phải thu ngắn hạn khác	1.071.698.948	11.631.619.164

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

- Khoản phải thu ngắn hạn tăng lên từ gần 50 tỷ cuối năm 2016 lên gần 90 tỷ cuối năm 2017. Tốc độ tăng trưởng khoản phải thu tuy cao (79%) nhưng được xem là hợp lý do doanh thu của doanh nghiệp thậm chí còn tăng trưởng ở mức cao hơn (133%) trong năm 2017. Khoản phải trả trước cho người bán tăng với tốc độ nhanh gần 3,5 lần từ 6,5 tỷ đồng lên hơn 21 tỷ đồng tuy nhiên giá trị vẫn thấp so với doanh thu. Như vậy có thể thấy chính sách phải thu của Công ty đã được cải thiện đáng kể, thời gian thu khách hàng được rút ngắn, qua đó cải thiện các hệ số vòng quay vốn, đảm bảo khả năng thanh toán trong hoạt động.

#### Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1.42	1,07
Hệ số thanh toán nhanh ((=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0.80	0.62
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0.51	0.58
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1.04	1.37
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (= Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	3.11	4.31
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,76	0,50
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	16,47%	5,91%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	33,10%	7,22%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản	%	15,37%	3,25%

- Năm vừa qua, nhìn chung kết quả hoạt động kinh doanh của công ty rất khả quan. Hệ số thanh toán tăng lên cho thấy năng lực tài chính của công ty rất mạnh. Các tài sản của công ty có tính thanh khoản cao.
- Về cơ cấu vốn, năm 2017 công ty đã thực hiện giảm nợ phải trả, tăng vốn chủ sở hữu bằng cách tăng vốn điều lệ của công ty từ 100 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng. Bước chuyển dịch cơ cấu nguồn vốn cho thấy Công ty từng bước khẳng định thế mạnh, vị trí của mình trên thị trường, làm tăng tính chủ động về mặt tài chính cho công ty, giảm tác động của lãi suất. Qua đó

cũng cho thấy công ty có năng lực quản trị nợ rất tốt.

- Về chỉ tiêu năng lực hoạt động, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 4,31 vòng năm 2016 xuống còn 3,11 vòng năm 2017 chứng tỏ công ty có khả năng quản trị hàng tồn kho. Hàng hóa công ty sản xuất ra có khách hàng mua ngay. Khả năng quay vòng vốn tăng lên từng bước chứng tỏ chất lượng cũng như sản lượng, thời gian giao hàng của công ty khá nhanh chóng. Đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, tạo nên tăng xây dựng uy tín của công ty với các bạn hàng. Từ đó làm cho doanh thu thuần tăng lên 0.26 lần. Nếu như năm 2016 1 đồng tổng tài sản chỉ kiếm được 0,50 đồng doanh thu thuần thì năm 2017 với sự lãnh đạo đúng đắn, thực thời của ban quản trị công ty, 1 đồng tài sản bỏ ra đã thu về được 0,76 đồng doanh thu thuần. Điều đó góp phần tăng uy tín của công ty. Thể hiện rằng công ty đang trên đà phát triển và có rất nhiều tiềm năng.
- Về chỉ tiêu khả năng sinh lời, nhìn chung đây là những chỉ tiêu có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất. Đúng đầu là chỉ số ROE tăng trưởng rất nhanh, tăng từ 7.22% năm 2016 lên 33.10% năm 2017 tương đương tăng gần gấp 5 lần. Bên cạnh đó, chỉ số ROA cũng tăng trưởng với tốc độ khá nhanh từ 3.25% năm 2016 lên 15.37% năm 2017 tương đương gần gấp 5 lần cho thấy sự thành công của công ty trong việc tiếp cận thị trường, đẩy nhanh bán hàng làm tăng doanh thu, từ đó làm tăng lợi nhuận. Kể từ tháng 8 năm 2017 Công ty lên sàn chứng khoán, với sự tin tưởng của các cổ đông trong và ngoài nước, công ty từng bước khẳng định vị thế cũng như tiềm năng khả quan của mình. Không phụ lòng các cổ đông, các chỉ số trên đều tăng trưởng tốt như một lời khẳng định, một lời hứa và cũng là một lời tri ân đến các cổ đông đã tin tưởng và đồng hành cùng Công ty khi công ty từng bước mở rộng quy mô. Đây cũng là một lời mời chào thể hiện tiềm năng lớn trong tương lai đối với các nhà đầu tư còn chưa biết đến công ty giúp mở rộng danh tiếng trên thị trường cổ phiếu cũng như trên thị trường nhựa Việt Nam.

### 3. Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2017

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Bà Vũ Ngọc Thúy	Trưởng BKS	30.000.000
2	Bà Trần Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	30.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>60.000.000</b>

### 4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành.

Ban Kiểm soát cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm trong việc điều hành.

### 5. Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với các bộ phận để triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Hội đồng Quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của

Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu. Hội đồng Quản trị Tổng công ty, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **6. Định hướng hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát**

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát sẽ triển khai thực hiện nhiệm vụ theo định hướng mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua trong phạm vi nghĩa vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty và chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật.
- Kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty Tăng cường kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

**Trân trọng báo cáo.**

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**VŨ NGỌC THÚY**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

V/v: Thông qua BCTC kiểm toán năm 2017

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 với một số nội dung chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1.	Tổng tài sản tại 31/12/2017	415.440.164.636
2.	Doanh thu thuần	314.065.840.952
3.	Lợi nhuận trước thuế	51.724.339.456
4.	Lợi nhuận sau thuế:	51.724.339.456
5.	Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối tại 31/12/2017	53.623.908.648

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

*Mai Thanh Phương*  
**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Mai Thanh Phương**



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2018/ITr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

### TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm tài chính 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017
1	Lợi nhuận trước thuế thu nhập DN	51.724.339.456
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	51.724.339.456
4	Kế hoạch trích lập các quỹ	5.172.433.944
	- Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	2.586.216.972
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST)	2.586.216.972
5	Trích thưởng HĐQT, BKS, BDH	-
6	Lợi nhuận để lại năm trước	1.899.569.192
8	Lợi nhuận còn lại phân chia (3-4-5+6)	48.451.474.702
9	Vốn điều lệ	150.000.000.000
10	Cổ tức	10%

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH HĐQT  
Mai Thanh Phương

Số: 02/2018/TTr-HĐQT-BKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

V/v: Phê duyệt thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê**

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông mức trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2017 và kế hoạch chi trả trong năm 2018 như sau:

**1. Thù lao đã chi trả trong năm 2017:**

Số lượng thành viên của HĐQT và BKS trong năm 2017 là: 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS (trong đó 01 thành viên BKS từ nhiệm tháng 9/2017).

- Thù lao cho HĐQT là 500,000,000 đồng- Tương đương 0.97% lợi nhuận sau thuế năm 2017.
- Thù lao cho BKS là 60,000,000 đồng- Tương đương 0.12% lợi nhuận sau thuế năm 2017.

**2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2018:**

Căn cứ kế hoạch kinh doanh dự kiến của năm 2018, đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS:

- Thù lao cho HĐQT tối đa bằng 0.98% lợi nhuận sau thuế năm 2018;
- Thù lao cho BKS tối đa bằng 0.15% lợi nhuận sau thuế năm 2018.

HĐQT và BKS đề nghị giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên HĐQT và giao Trưởng BKS quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên BKS nằm trong mức thù lao nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**VŨ NGỌC THÚY**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
  
**MAI THANH PHƯƠNG**

Số: 01/2018/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét báo cáo tài chính bán niên của Công ty như sau:

### 1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

- Là công ty kiểm toán độc lập, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy Ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết năm 2018;
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và có nhiều kinh nghiệm kiểm toán báo cáo tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng và chứng khoán theo các quy định của các Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty; và
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

### 2. Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn Công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2018 của Công ty; và
- Giao cho Người đại diện theo pháp luật ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỜNG BAN



VU NGỌC THÚY

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

V/v: Thay đổi Điều lệ Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê,

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2017, về cơ bản đã được xây dựng theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Tuy nhiên, Ngày 06/06/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/08/2017, đồng thời thay thế và bãi bỏ các quy định của Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính.

Do Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê hiện nay vẫn đang tuân thủ theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC, sau khi Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ra đời, một số nội dung trong Điều lệ đã không còn phù hợp với các quy định hiện hành. Vì vậy, tuân thủ các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc thay đổi một số nội dung của Điều lệ Công ty theo các quy định mới của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

*(Nội dung thay đổi tại Điều lệ được gửi kèm với tờ trình này)*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



MAI THANH PHƯƠNG

## NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY 2018

STT	Vị trí sửa đổi	Nội dung tại Điều lệ 2017	Nội dung sửa đổi tại Điều lệ 2018
1	Khoản 2 Điều 4	Mục tiêu hoạt động của Công ty là:	Mục tiêu hoạt động của Công ty là: “Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất và thương mại trong các lĩnh vực kinh doanh của công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông. Nâng cao uy tín và hình ảnh của công ty trên thị trường. Không ngừng cải thiện điều kiện, môi trường làm việc, thu nhập cho người lao động. Hoàn thành các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.”
2	Điểm n khoản 3 Điều 15	Việc Giám đốc (Tổng giám đốc) đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng...	Việc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng...
3	Điểm d khoản 1 Điều 25	[Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của cán bộ quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quản lý công ty mẹ].	Bãi bỏ
4	Khoản 2, khoản 3 Điều 25	<p>2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a. Là người có liên quan với Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p> <p>b. Là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trong ba (03) năm gần nhất;</p> <p>c. Là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;</p> <p>d. Làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.</p> <p>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.</p>



		trong hai (02) năm gần nhất; 3. Là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.	
5	Khoản 1 Điều 26	...Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị điều hành hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị đáp ứng theo quy định khoản 2 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2016 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.	...Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị đáp ứng theo quy định của pháp luật.
6	Khoản 2 Điều 26	...và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	...và từ trên 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
7	Khoản 1 Điều 28	...Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc (Tổng giám đốc) của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc (Tổng giám đốc) phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Bãi bỏ
8	Khoản 2 Điều 28	[Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.]	Bãi bỏ
9	Khoản 13, 14, 15, 16, 17 Điều 29	13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. c. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà	13. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (03) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

d. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

16. Hội đồng quản trị có thể thành lập một số tiểu ban trực thuộc và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc theo quy định tại Điều 17 Nghị định số.../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của

		<p>tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>17. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	
10	Khoản 1 Điều 34	<p>...Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p>	<p>1. ...Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p>
11	Khoản 2 Điều 34	<p>Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cán bộ quản lý khác của Công ty. [Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên].</p>	Bãi bỏ
12	Khoản 4 Điều 34	<p>...từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	3. ....từ trên 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
13	Khoản 1 Điều 54	<p>Bản điều lệ này gồm 21 chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2017, được Hội đồng quản trị chỉnh sửa theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 30 tháng 06 năm 2017, và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này</p>	<p>Bản điều lệ này gồm 21 chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê nhất trí thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2018, và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

V/v: Ban hành Quy chế quản trị công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê,

Ngày 06/06/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/08/2017, đồng thời thay thế và bãi bỏ các quy định của Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính.

Do Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê hiện nay vẫn đang tuân thủ theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC, sau khi Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ra đời, một số nội dung trong Quy chế quản trị đã không còn phù hợp với các quy định hiện hành. Vì vậy, để tuân thủ các quy định của pháp luật, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc ban hành Quy chế quản trị Công ty theo các quy định mới của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

*(Nội dung Quy chế quản trị công ty đã được gửi cho các công đồng kèm với tờ trình này)*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



MAI THANH PHƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Hà Nội – Tháng 04 năm 2018**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU.....</b>	<b>3</b>
<b>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG .....</b>	<b>3</b>
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh .....	3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	3
<b>CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>	<b>5</b>
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.....	5
Điều 4. Trách nhiệm của cổ đông lớn.....	6
Điều 5. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường .....	6
Điều 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên..	8
Điều 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên .....	9
<b>CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>9</b>
Điều 8. Ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 9. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 10. Thành phần Hội đồng quản trị .....	10
Điều 11. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	11
Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	11
Điều 14. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị .....	13
Điều 15. Thủ lao của Hội đồng quản trị .....	14
Điều 16. Người phụ trách quản trị Công ty .....	14
<b>CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>15</b>
Điều 17. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	15
Điều 18. Tư cách thành viên Ban kiểm soát .....	15
Điều 19. Thành phần Ban kiểm soát .....	15
Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.....	16
Điều 21. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	16
Điều 22. Thủ lao của Ban kiểm soát.....	17
<b>CHƯƠNG V: TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>17</b>
Điều 23. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý .....	17
Điều 24. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành.....	17
Điều 25. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của BKS.....	18
Điều 26. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT .....	19
Điều 27. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Bộ máy quản lý.....	20
Điều 28. Các tiêu ban của Hội đồng quản trị.....	21

<b>CHƯƠNG VI: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH .....</b>	<b>21</b>
Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác.....	21
Điều 30. Giao dịch với người có liên quan.....	21
Điều 31. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này .....	22
Điều 32. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty .....	22
Điều 33. Đào tạo về quản trị công ty.....	23
<b>CHƯƠNG VII: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>23</b>
Điều 34. Nghĩa vụ công bố thông tin .....	23
Điều 35. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty .....	23
Điều 36. Công bố thông tin về quản trị công ty .....	23
Điều 37. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.....	24
<b>CHƯƠNG VIII: CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM .....</b>	<b>24</b>
Điều 38. Giám sát.....	24
Điều 39. Xử lý vi phạm .....	24
Điều 40. Đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật cán bộ quản lý .....	24
<b>CHƯƠNG IX: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....</b>	<b>24</b>
Điều 41. Tổ chức thực hiện.....	24

# QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

## PHẦN MỞ ĐẦU

Quy chế quản trị này của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

Điều lệ, Quy chế quản trị, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, các quy định của Công ty được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan là những quy tắc và quy định để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Quy chế quản trị này được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê tổ chức vào ngày 21 tháng 04 năm 2018.

## CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế quản trị Công ty (“Quy chế”) này được xây dựng và ban hành theo yêu cầu về quản trị công ty niêm yết theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.

Để thực thi một số chính sách rõ ràng về Quản trị công ty và đảm bảo sự phát triển bền vững và minh bạch của Công ty, Quy chế này quy định (i) những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; (ii) thẩm quyền, nghĩa vụ và quy trình, phương thức hoạt động của các cán bộ quản lý, điều hành trong Công ty; (iii) thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của Người quản lý, Ban kiểm soát và (iv) quy định các quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Người quản lý, Ban kiểm soát khi tham gia vào quá trình quản trị Công ty. Đồng thời, Quy chế là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.

Quy chế được áp dụng đối với phạm vi các đối tượng là cổ đông, Người quản lý, Ban kiểm soát.

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

1. “*Quản trị Công ty*”: là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
  - a) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
  - b) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- c) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- d) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- đ) Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
2. “*ĐHĐCĐ*”: Là Đại hội đồng cổ đông, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
3. “*Điều lệ Công ty*”: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bao gồm mọi sửa đổi bổ sung tại thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.
4. “*HĐQT*”: Hội đồng quản trị, là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì các quyền lợi hợp pháp của cổ đông.
5. “*BKS*”: Ban kiểm soát, là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
6. “*Cán bộ quản lý*”: Là “*người quản lý doanh nghiệp*” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.
7. “*Công ty*”: Là Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê.
8. “*Cổ đông lớn*”: Là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
9. “*Luật Doanh nghiệp*”: Là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014.
10. “*Người có liên quan*”: Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác được quy định tại các Quy chế có liên quan của Công ty.
11. “*Thành viên HĐQT không điều hành*”: Là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm.
12. “*Thành viên HĐQT độc lập*”: Là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
  - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
  - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Trong Quy chế này, có tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản pháp luật khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông:
  - a) Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên, các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
  - b) Sổ đăng ký cổ đông của Công ty và/hoặc danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.
2. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:
  - a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c) Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;
  - d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu theo các hình thức khác được Công ty áp dụng theo quy định của Pháp luật.
  - đ) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.
  - e) Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.
3. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông qua các kênh sau:

- Website chính thức của Công ty: <http://phaleminerals.com.vn/>
- Thông tin được báo cáo, công bố chính thức trên các phương tiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết;
- Các văn bản, báo cáo khác chính thức phát hành cho cổ đông.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của cổ đông lớn**

Ngoài các quyền của cơ bản của cổ đông, Cổ đông lớn còn có quyền:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường**

1. Công ty xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, gồm các nội dung chính sau:
  - a) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:
    - Hội đồng quản trị Công ty hoặc Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty. Các thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ, trong đó việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
    - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp.
  - c) Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có trách nhiệm đăng ký trước khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hướng dẫn của Ban tổ chức tại từng cuộc họp.
  - d) Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại phiên họp:
    - Tất cả các nội dung trong chương trình của phiên họp đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
    - Cách thức biểu quyết:
      - + Biểu quyết bằng cách ghi trên Phiếu biểu quyết: Các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến).
      - + Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết: Cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết



tại Đại hội theo điều hành của Đoàn chủ tịch theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc không có ý kiến để biểu quyết các vấn đề sau:

- . Thông qua Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.
- . Thông qua Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát; Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát; Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được bầu tại Đại hội.
- . Thông qua Biên bản Đại hội;
- . Và các nội dung khác theo Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử được đại hội cổ đông thông qua.

Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung chính: Tên Công ty, ngày tháng năm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, các vấn đề cần biểu quyết và phương án biểu quyết, phần dành cho cổ đông ký tên và dấu treo của Công ty.

đ) Cách thức kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban kiểm phiếu tổ chức kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc biểu quyết;
- Trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS thì thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

e) Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội ngay sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.

g) Tỷ lệ thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

Việc thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty và Điều 144 Luật doanh nghiệp

h) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông do Thư ký Đại hội lập phải bao gồm các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp, phải lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

i) Thông báo quyết định Đại hội đồng cổ đông ra công chúng:

Nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

k) Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông có quyền phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu Nghị quyết công bố ngay tại

cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị nếu Nghị quyết công bố sau cuộc họp.

- Cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.
  - Trong mọi trường hợp, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc vẫn phải tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của Tòa án hoặc Trọng tài về việc hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- 1) Các vấn đề khác.
  2. Chương trình nghị sự của Đại hội:
    - a) Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
    - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu bổ sung chương trình Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.
  3. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người ủy quyền vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  4. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.
  5. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu có).
  6. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
  7. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác;
- Các kế hoạch trong tương lai.

**Điều 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

### **CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 8. Ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT được quy định tại Điều 26 của Điều lệ Công ty.
2. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố trước ít nhất mười (10) trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:
  - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
  - Trình độ chuyên môn;
  - Quá trình công tác;

- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - Các thông tin khác (nếu có).
3. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
  4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều 26 Điều lệ Công ty.
  5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố trong Quy chế bầu cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
  6. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu.

#### **Điều 9. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải là những người hội đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác.

#### **Điều 10. Thành phần Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 đến 11 người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và xét yếu tố về giới.
2. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 11. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

## **Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
  - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
  - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c) Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;
  - d) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty.
3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, gồm các nội dung chủ yếu sau:
  - Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
  - Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
  - Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
  - Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội

đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét và quyết định các vấn đề sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
  - b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc tham dự Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty; Quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty;
  - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
  - đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
  - e. Kiến nghị các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
  - g. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định thêm vốn theo hình thức khác;
  - h. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - i. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo qui định của pháp luật;
  - k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ trong quá trình kinh doanh; Trình phương án phân phối lợi nhuận; Thực hiện việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền và cách thức sử dụng các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - l. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
  - m. Quyết định giải pháp phát triển thị trường;
  - n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
9. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
  - a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Kiến nghị bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty;
  - d. Quyết định các qui chế quản lý nội bộ Công ty. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty;
  - đ. Thông qua hợp đồng, giao dịch trong các trường hợp sau:

- Hợp đồng mua bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;
- Hợp đồng, giao dịch theo điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;
- Hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty và các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan;
- e. Thông qua quyết định đầu tư trong các trường hợp sau:
  - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- h. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- i. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- k. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- l. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- m. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- n. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

#### **Điều 14. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể diễn ra dưới hình thức họp trực tiếp, trực tuyến hoặc xin ý kiến bằng văn bản, thư điện tử, email và các hình thức khác được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất.
3. Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Trường hợp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập HĐQT theo nguyên tắc đa số.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có yêu cầu họp.
5. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo mời họp phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết.
6. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT hoặc người đại diện thay thế dự họp (người được ủy quyền). Trường hợp triệu tập họp HĐQT lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định trên thì sẽ triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày tiếp theo kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và cuộc lần hai sẽ được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp. Sau hai lần triệu tập họp HĐQT mà không đủ số thành viên tham dự thì cuộc họp sẽ được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng thành viên HĐQT tham dự.
8. Cách thức biểu quyết của HĐQT theo quy định tại Điều 29 của Điều Lệ Công ty.
9. Cách thức thông qua Nghị quyết HĐQT: HĐQT thông qua các nghị quyết và ra các quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số (trên 50%) thành viên HĐQT có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì lá phiếu của Chủ tịch HĐQT sẽ là lá phiếu quyết định.
10. Biên bản họp HĐQT ghi đầy đủ nội dung và kết luận của cuộc họp và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Sau mỗi kỳ họp, các quyết định của HĐQT được gửi cho tất cả các thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

#### **Điều 15. Thù lao của Hội đồng quản trị**

1. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao và thanh toán các khoản chi phí khi thực hiện nghĩa vụ của HĐQT. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên và được công bố theo quy định.
2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.
3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 16. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty



3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.
  - g. Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
  - h. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty.
  - i. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
  - j. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 17. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

##### **Điều 18. Tư cách thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
2. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty, trong 03 năm liền trước đó.

##### **Điều 19. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) người.
2. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

#### **Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên**

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.
2. Công ty xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ thành viên Ban kiểm soát hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 21. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.
2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, thành viên kiểm soát nội bộ và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.
4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.
5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
6. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
7. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.
8. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu báo cáo của mình và đảm bảo tính nguyên vẹn, chính xác của tất cả các hồ sơ, sổ sách, chứng từ, báo cáo mà

Công ty gửi cho Ban kiểm soát.

**Điều 22. Thù lao của Ban kiểm soát**

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm cho Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được lập thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty và cho các cổ đông.

**CHƯƠNG V: TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 23. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý**

Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý, gồm các nội dung chính sau đây:

- Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý;
- Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý;
- Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý;
- Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý;
- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý.

**Điều 24. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành**

Hội đồng quản trị quy định quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành, bao gồm:

- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;
- Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;
- Các trường hợp Tổng Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc điều hành với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
- Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành;
- Các vấn đề Tổng Giám đốc điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các

thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

#### **Điều 25. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của BKS**

- Đối với việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHCĐ.
- Các thông tin và tài liệu này bao gồm nhưng không giới hạn ở:
  - + Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
  - + Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
  - + Báo cáo của Tổng Giám đốc;
  - + Thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;
  - + Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính;
  - + Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;

Và được cung cấp theo nguyên tắc sau: Tài liệu của HĐQT, Tổng giám đốc được gửi đến BKS vào cùng thời điểm gửi đến các thành viên HĐQT.

Đối với Bộ máy quản lý Công ty: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát. Cụ thể trình tự, thủ tục như sau:

- + Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và Người quản lý khác tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.
- + Đối với hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc điều hành, căn cứ vào các báo cáo hoạt động thường kỳ và những yêu cầu cung cấp thông tin cá biệt của BKS, BKS có quyền đề nghị HĐQT xem xét lại các quyết định của Tổng Giám đốc. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của Công ty, BKS có quyền gửi thông báo đến Tổng giám đốc nhằm mục đích yêu cầu dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó. Trong vòng một (01) giờ kể từ khi gửi yêu cầu, BKS phải thông báo ý kiến của BKS với các thành viên HĐQT. Chủ tịch HĐQT sẽ ra thông báo về việc ngừng thực hiện các quyết định của Tổng Giám đốc.
- + Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất [48] giờ.
- + Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, BKS phải thông tin về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.

Đối với HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể trình tự, thủ tục như sau:

- + Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động (không dài hơn 1 quý), tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- + Khi kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện thấy vụ việc đang diễn ra làm thiệt hại đến tài sản của Công ty, thì thành viên BKS kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng BKS. Trường hợp không có biện pháp điều chỉnh nào tốt hơn, thì Trưởng BKS bàn bạc với HĐQT giải quyết sau đó có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ.
- + Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc), gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất.
- + Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
- + Đối với việc thẩm tra báo cáo tài chính được kiểm toán, BKS phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 7 ngày.
- + Đối với các hồ sơ, tài liệu khác, ... mà HĐQT gửi đến BKS để có ý kiến thì BKS sẽ phản hồi trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc.

## **Điều 26. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT**

### Đối với BKS:

- Chương trình, nội dung các cuộc họp của HĐQT phải được gửi đến thành viên BKS (nếu được mời họp) cùng thời gian gửi tới các thành viên HĐQT;
- Các Nghị Quyết của HĐQT được gửi đến BKS ( đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong vòng 7 ngày kể từ ngày xác lập.
- Đối với đề xuất của BKS về số lượng thành viên BKS, HĐQT phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày.
- Đối với đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 7 ngày.
- Đối với Bộ máy quản lý Công ty:
- Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho TGD về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là 45 ngày.
- Các vấn đề mà HĐQT phải phê duyệt theo đề xuất của Tổng Giám Đốc, HĐQT phải phản hồi trong vòng 7 ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.
- HĐQT không được thành lập bộ máy riêng, khi cần thiết HĐQT sẽ sử dụng nhân sự và trang thiết bị của Công ty để phục vụ công việc của HĐQT, sau khi thông báo cho Tổng Giám đốc Công ty. Thông báo phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng Giám đốc

trước ít nhất 48 giờ.

- Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Người Quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng Giám đốc trước ít nhất 24 giờ.
- HĐQT có trách nhiệm phản hồi các nội dung: kiến nghị về Điều lệ; Quy chế quản trị công ty; cơ cấu tổ chức và số lượng Người quản lý trong thời hạn 15 ngày.
- Các nội dung phê chuẩn giao dịch với Người có liên quan hoặc Giao dịch trọng yếu, HĐQT phải phản hồi bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày.
- Đối với các báo cáo đánh giá Tổng Giám đốc và thành viên Bộ máy quản lý, HĐQT phải gửi bản dự thảo đến các đối tượng trước một thời gian hợp lý.
- Trong trường hợp cuộc họp của HĐQT có mời thành viên BKS, thành viên Bộ máy quản lý hoặc bất kỳ cấp quản lý nào thì HĐQT có trách nhiệm gửi thông báo mời họp, nội dung chuẩn bị (nếu có) trước ít nhất 7 ngày (thông qua Thư ký HĐQT).
- Các nội dung được gửi nhằm để lấy ý kiến của Tổng Giám đốc: mức lương và lợi ích khác của Người quản lý, các nội dung nhân sự... phải được gửi trước ít nhất là 48 giờ.
- Đối với các chi tiêu, sử dụng chi phí của HĐQT, HĐQT phải có văn bản thuyết minh tính hợp lý khi gửi hồ sơ, chứng từ về Công ty.

#### **Điều 27. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Bộ máy quản lý**

##### Đối với HĐQT:

- Tổng Giám đốc và các thành viên Bộ máy quản lý khác là cơ quan chấp hành, điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động diễn ra bình thường và có hiệu quả.
- Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hoả hoạn, sự cố bất ngờ hoặc một vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của Chính sách quản lý khủng hoảng ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ gần nhất về các quyết định đó.
- Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của HĐQT nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT và BKS bằng văn bản.
- Trước khi thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của HĐQT, Tổng Giám đốc gửi tờ trình đến HĐQT trước 7 ngày.
- Đối với việc cho ý kiến về mức lương, lợi ích khác của Người quản lý, Tổng Giám đốc sẽ gửi trước ít nhất là trong vòng 7 ngày.

##### Đối với BKS:

Tổng Giám đốc và các thành viên Bộ máy quản lý khác có trách nhiệm tiếp thu và phối

hợp trong công tác với BKS Công ty.

#### **Điều 28. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị trong trường hợp cần thiết, sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
2. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.
3. Trường hợp Công ty không lập các tiểu ban thì HĐQT phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách riêng về từng vấn đề.

### **CHƯƠNG VI: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

#### **Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 30. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 113, Khoản 1 Điều 115 và Điều 189 Luật Doanh nghiệp.
2. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
4. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

**Điều 31. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này**

1. Công ty không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.
2. Công ty không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:

Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

3. Công ty không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:
  - b) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;
4. Các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được thực hiện giao dịch sau:
  - a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.
  - b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
    - Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
    - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
    - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.
5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty

**Điều 32. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty**



1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:
  - a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;
  - b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.
3. Công ty tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

### **Điều 33. Đào tạo về quản trị công ty**

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, Thư ký Công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

## **CHƯƠNG VII: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 34. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và qui định nội bộ của Công ty về công bố thông tin. Ngoài ra, Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

### **Điều 35. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty**

1. Công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.
2. Trường hợp Công ty thay đổi mô hình hoạt động, Công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

### **Điều 36. Công bố thông tin về quản trị công ty**

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
3. Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 37. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 29 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trước.
2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành hoặc cổ đông lớn.
3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

**CHƯƠNG VIII: CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 38. Giám sát**

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 39. Xử lý vi phạm**

Trường hợp Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 40. Đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật cán bộ quản lý**

1. Hàng năm, cán bộ quản lý phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình người có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, đánh giá.
2. Người có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quản lý có quyền xem xét khen thưởng, kỷ luật người được bổ nhiệm theo thủ tục do pháp luật về lao động, Điều lệ, Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động với cán bộ quản lý đó.

**CHƯƠNG IX: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 41. Tổ chức thực hiện**

1. Quy chế này gồm 9 chương 41 điều, được HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê thống nhất thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

2. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những quy định tương ứng Quy chế này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. Công ty có thể trình HĐQT xem xét để sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.
3. HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

(V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ)

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Số lượng cổ phiếu PLP trước khi phát hành: 15.000.000 cổ phiếu
2. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 31.500.000 cổ phiếu

#### **Bao gồm:**

1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông hiện hữu:
  - Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.500.000 cổ phiếu
  - Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, số lượng cổ phiếu được nhận sẽ tính theo công thức: Số cổ phiếu được nhận = Số quyền x 1 / 10 và được làm tròn xuống hàng đơn vị.), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 10% trên mệnh giá.
  - Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2017 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
2. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:
  - Số lượng cổ phiếu phát hành: 15.000.000 cổ phiếu



- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua. Mỗi quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới. Số lượng cổ phiếu của được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị).
- Giá phát hành: **12.000** (Mười hai nghìn) đồng/cổ phiếu
- 3. **Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 315.000.000.000 đồng**
- 4. HĐQT trình ĐHCĐ chấp thuận tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ chi tiết đính kèm Tờ trình này.
- 5. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT:
  - Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành;
  - Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án tăng vốn điều lệ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo quy định;
  - Lựa chọn thời điểm chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu cho phù hợp;
  - Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành;
  - Xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có). Trong trường hợp Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền hoặc không đăng ký mua hết số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm thuộc quyền mua và/hoặc tồn tại các cổ phiếu lẻ (nếu có) do quy định phân phối làm tròn, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động chào bán tiếp số cổ phiếu này cho các đối tượng khác do Hội đồng quản trị lựa chọn với điều kiện chào bán trong tự;
  - Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông;
  - Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
  - Lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCD ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT

*Mai Thanh Phương*

